

# PHẠM TỘI TRONG TÌNH TRẠNG SAY DO DÙNG RƯỢU - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

ThS. PHẠM VĂN BÁU \*

1. Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm trong tình trạng say do dùng rượu có bị coi là có lỗi không?

Để trả lời câu hỏi này cần phải làm rõ các vấn đề sau: Say rượu có ảnh hưởng như thế nào đến năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của người say? Tại sao người say do dùng rượu bị coi là người có lỗi đối với hành vi của mình?

Về câu hỏi thứ nhất, hiện còn có các ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng “*Khi một người say rượu thì năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của họ tuy có bị giảm sút nhưng họ vẫn giữ được những mối liên hệ tương đối bình thường với thế giới bên ngoài. Người ấy chưa mất hẳn sự nhận thức đúng đắn về hoàn cảnh bên ngoài... người say vẫn nhận thức và điều khiển được hành vi của mình*”.<sup>(1)</sup> Ý kiến khác thì cho rằng “*Người trong tình trạng say rượu... là người mất khả năng nhận thức, mất khả năng điều khiển hành vi của mình. Nếu người còn khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, còn giữ được mối liên hệ với thế giới bên ngoài thì dù năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi có bị hạn chế cũng không thể coi là người say rượu*”.<sup>(2)</sup>

Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy cả hai ý kiến trên chưa hoàn toàn chính xác, chưa có sự phân biệt các mức độ say rượu, nặng nhẹ khác nhau trong thực tế. Thực tế cho

thấy say rượu có ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau đến năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của con người. Trong tình trạng say rượu, năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của người say có thể chỉ bị hạn chế (trong trường hợp say nhẹ) hoặc bị loại trừ (trong trường hợp bị say nặng) tùy thuộc vào loại rượu và lượng rượu đã uống, vào khả năng chịu đựng và trạng thái cơ thể, sức khỏe của mỗi người đặt trong hoàn cảnh cụ thể chứ không phải chỉ bị hạn chế như ý kiến thứ nhất và cũng không phải luôn bị loại trừ như ý kiến thứ hai. Bởi “*Rượu là chất độc chung của tế bào, khi hấp thụ vào, có ảnh hưởng chủ yếu đến hệ thần kinh trung ương. Do đó hoạt động thần kinh cao cấp bị rối loạn. Khi dùng một lượng rượu tương đối nhỏ, người say rượu trở nên thoát ức chế, nói nhiều, khí sắc tăng, khả năng phê phán và tự kiểm tra hành vi của bản thân bị giảm đi... với một lượng rượu tương đối lớn dẫn đến các rối loạn nghiêm trọng về vận động, rối loạn sự chính xác và phối hợp vận động, tư duy lơ đãng, tri giác bị trở ngại rõ rệt...*”.<sup>(3)</sup> Do đó khi một người say rượu thì năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của họ luôn bị ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau tùy thuộc vào mức độ say nhẹ hay nặng. Nếu say rượu ở mức độ nhẹ thì

\* Giảng viên chính Khoa luật hình sự  
Trường Đại học Luật Hà Nội

đúng như ý kiến thứ nhất, năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của người say chỉ bị giảm sút, người say chưa mất hẳn sự nhận thức đúng đắn về hoàn cảnh bên ngoài mà chỉ bị hạn chế năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của mình. Nhưng nếu say rượu ở mức độ nặng thì đúng như ý kiến thứ hai, người say đã mất năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của mình chứ không chỉ bị giảm sút.

Về câu hỏi thứ hai, như phân tích trên đây, người trong tình trạng say do dùng rượu thì năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của họ có thể chỉ bị giảm sút (nếu say ở mức độ nhẹ) hoặc có thể bị loại trừ (nếu say ở mức độ nặng). Nhưng về mặt pháp lí, Điều 14 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 (BLHS) quy định “*Người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu... thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự*”. Với quy định này luật hình sự Việt Nam đã xác định người phạm tội trong tình trạng say rượu là người có năng lực trách nhiệm hình sự, là người có lỗi. Cần chú ý là: trong quy định của Điều 14 BLHS nhà làm luật sử dụng cụm từ “*người phạm tội*” tương tự như trong quy định của Điều 9 và Điều 10 BLHS là người có lỗi mà không sử dụng cụm từ “*người thực hiện hành vi*” là người không có lỗi do không có điều kiện khách quan để có lỗi (Điều 11) hoặc do không có điều kiện chủ quan để có lỗi (Điều 13). Phải chăng nhà làm luật đã ngầm định rằng người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là người có lỗi và do có lỗi nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Nếu như vậy thì dựa trên cơ sở nào nhà làm luật nước ta khẳng định người thực

hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong tình trạng say do dùng rượu là người có lỗi. Báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội năm 1983 về phân chung của Bộ luật hình sự có đoạn viết “*Tình trạng say rượu hay kích thích mạnh bởi một chất khác cũng làm người ta mất khả năng nhận thức, mất khả năng điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên, người say hay bị kích thích mạnh bởi một chất khác vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự vì tình trạng say rượu hay bị kích thích mạnh bởi một chất khác là tình trạng người đó tự đặt mình vào, tuy biết rằng trong cơn say rượu, cơn bị kích thích mạnh người ta có thể có hành vi phạm tội*”.<sup>(4)</sup> Theo báo cáo này thì đúng như GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa đã viết: “*Người say vẫn bị coi là có năng lực trách nhiệm hình sự mặc dù thực tế năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của họ bị hạn chế hoặc bị loại trừ, chính vì họ có năng lực trách nhiệm hình sự khi đặt mình vào tình trạng say và như vậy cũng có nghĩa vì họ đã tự tước bỏ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của mình tự đặt mình vào tình trạng năng lực trách nhiệm bị hạn chế hoặc bị loại trừ. Họ là người có lỗi đối với tình trạng say của mình và do vậy cũng có lỗi đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện trong khi say rượu*”.<sup>(5)</sup> Quan điểm này phù hợp với quan điểm của Giáo sư A.B. Xa-kha-nốp “*Tính có lỗi của người ấy với hành vi bị quy kết là tội phạm không chỉ trong thời điểm trực tiếp thực hiện hành vi tội phạm mà cả trong thời điểm trước đó, thời điểm uống rượu có liên quan đến sự thực hiện tội phạm*”.<sup>(6)</sup> Trong cuốn “*Cổ luật Việt Nam và tư pháp sử*”, luật gia Vũ Văn

Mẫu cũng có quan điểm tương tự các quan điểm trên đây khi bình luận quy định của luật triều Nguyễn về trách nhiệm hình sự của người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu.<sup>(7)</sup> Ông viết: “*Sở dĩ luật triều Nguyễn đã có một thái độ nghiêm khắc đối với người say rượu phạm pháp có lẽ cũng không ngoài ý nghĩ là người này đã có năng lực trách nhiệm ngay từ lúc uống rượu quá chén khiến mất trí khôn. Nói khác đi là, tình trạng vô tri thức của phạm nhân say rượu không có những nguyên nhân chính đáng. Hơn nữa giải pháp này của luật cũng là nhằm mục đích ngăn ngừa sự rượu chè hư nát*”.<sup>(8)</sup> Chúng tôi hoàn toàn nhất trí với các ý kiến trên đây và khẳng định người say rượu dù say nặng hay say nhẹ vẫn bị coi là có lỗi và lỗi được xác định bởi thái độ tâm lý của người ấy không chỉ đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do người ấy thực hiện trong khi say mà còn cả đối với tình trạng say của người ấy nữa.

Ý kiến khác lại cho rằng: “*Người bình thường (người có năng lực trách nhiệm) nếu uống rượu... làm say có thể giảm sút hoặc mất hẳn năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của mình. Khi năng lực trách nhiệm giảm sút nhưng chưa mất hẳn thì điều kiện của trách nhiệm hình sự ở người đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội còn tồn tại, người ấy vẫn có năng lực trách nhiệm dù năng lực ấy không đầy đủ như người bình thường (năng lực hạn chế). Nhưng nếu uống rượu đến mức say nặng, mất khả năng nhận thức và điều khiển xử sự của mình, trở thành người không còn năng lực trách nhiệm thực tế và trong tình trạng như vậy họ đã thực hiện hành vi mà luật*

*hình sự xác định là tội phạm thì điều kiện của trách nhiệm hình sự thực tế không tồn tại nữa, xác định trách nhiệm hình sự với họ là sự quy tội khách quan*”.<sup>(9)</sup>

Chúng ta có thể thấy rõ điểm chưa hợp lý trong ý kiến này. Theo đoạn trích dẫn trên thì tác giả phân biệt trách nhiệm hình sự của người say dựa trên hai mức độ say rượu nặng và say rượu nhẹ.

*Thứ nhất*, nếu người say rượu ở mức độ còn nhẹ chỉ làm người say bị giảm sút năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi chứ chưa bị mất hẳn những năng lực này thì điều kiện của trách nhiệm hình sự vẫn còn. Người say vẫn còn điều kiện chủ quan để có lỗi và vì người say nhẹ là người có lỗi do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự.

*Thứ hai*, nếu người uống rượu đến mức say nặng, mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, trở thành người không còn năng lực trách nhiệm thực tế và trong tình trạng như vậy họ đã thực hiện hành vi mà luật hình sự xác định là tội phạm thì điều kiện chủ quan của trách nhiệm hình sự thực tế không tồn tại nữa. Người say không bị coi là có lỗi và vì người say nặng là người không có lỗi do vậy không phải chịu trách nhiệm hình sự. Nếu xác định trách nhiệm hình sự với họ thì đó là sự quy tội khách quan.

Chúng tôi cho rằng sự phân biệt trên đây có thể dẫn đến nhận thức sai lầm rằng nếu chỉ say rượu ở mức độ nhẹ thì vẫn có điều kiện chủ quan để có lỗi và do có lỗi nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Còn uống rượu đến mức say nặng thì không còn điều kiện chủ quan để có lỗi và do không có lỗi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự và

để không phải chịu trách nhiệm hình sự thì có một cách tốt nhất là uống rượu đến mức say nặng. Nếu Nhà nước xác định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong tình trạng say nặng thì đó là sự quy tội khách quan và do bị quy tội khách quan nên hình phạt được quyết định với những người này chỉ nhằm trừng trị họ chứ không nhằm giáo dục vì thiếu cơ sở chủ quan của trách nhiệm hình sự và quy tội khách quan là trái với nguyên tắc có lỗi có tội của luật hình sự. Quy định của Điều 8 BLHS đã khẳng định chỉ những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mới bị coi là tội phạm và “*Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự*” mà không có “ngoại lệ đặc biệt” nào cả. Từ những phân tích trên đây cần phải thống nhất quan điểm coi người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong tình trạng say do dùng rượu là người có lỗi và quy định của Điều 14 BLHS không chỉ có cơ sở khách quan là hành vi nguy hiểm cho xã hội do con người đã thực hiện mà còn có cơ sở chủ quan là có lỗi của người ấy nữa.

2. Phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Điều 14 BLHS chỉ giới hạn một số trường hợp say rượu hay không giới hạn các trường hợp say rượu?

Về vấn đề này Điều 14 BLHS không quy định rõ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng chưa có văn bản giải thích, hướng dẫn nội dung này. Phải chăng người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà BLHS

quy định là tội phạm trong tình trạng say do dùng rượu luôn phải chịu trách nhiệm hình sự? Nếu không thì họ phải chịu trách nhiệm hình sự trong những trường hợp nào? Trường hợp nào thì không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình? Chúng tôi cho rằng cần phải quy định rõ vấn đề này trong BLHS hoặc các văn bản hướng dẫn. Ở nước ta chưa có văn bản pháp luật nào phân biệt các trường hợp say rượu và vấn đề trách nhiệm của người vi phạm đối với từng trường hợp say rượu. Tuy nhiên, một số tài liệu y học hiện nay<sup>(10)</sup> đã phân biệt các trường hợp say rượu sau đây: Say rượu thông thường với ba mức độ say nhẹ, say trung bình và say nặng say rượu bệnh lí; nghiện rượu mãn tính và một số trường hợp (bệnh lí rượu) mà những bệnh này phát triển trên cơ sở của nghiện rượu mãn tính đó là: Sảng rượu cấp; ảo giác do rượu; hoang tưởng do rượu và một số bệnh lí rượu khác. Cũng theo các tài liệu này thì: Người say rượu thông thường (say nhẹ, say trung bình và say nặng); người nghiện rượu mãn tính vẫn được coi là người có năng lực chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Người say rượu bệnh lí; người bị loạn tâm thần do rượu như sảng rượu cấp, ảo giác do rượu và hoang tưởng do rượu không còn năng lực chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Trừ trường hợp say rượu bệnh lí, những người bị loạn tâm thần do rượu phải đưa đi điều trị cưỡng bức. Theo các tài liệu trên đây và những phân tích trong mục 1 thì người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Điều 14 BLHS chỉ bao gồm trường hợp say rượu

thông thường không phân biệt mức độ say nhẹ, say trung bình hay say nặng, và nghiện rượu mãn tính - trường hợp đặc biệt của say rượu thông thường. Còn những trường hợp say rượu bệnh lý; sáng rượu cấp; ảo giác do rượu và hoang tưởng do rượu - những người bệnh bị tâm thần do rượu thì phải coi họ là những người có bệnh. Vì vậy, theo chúng tôi có thể coi những người này là “*người mắc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*” theo quy định tại Điều 13 BLHS nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.<sup>(11)</sup>

3. Lỗi của người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là lỗi cố ý hay lỗi vô ý?

Như đã trình bày trong mục 1 và 2 người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu (gồm say rượu thông thường không phân biệt mức độ say và nghiện rượu mãn tính) là người có lỗi đối với tình trạng say của mình và do đó cũng có lỗi đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện trong khi say. Người say rượu trường hợp này là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Vấn đề đặt ra là xác định hình thức lỗi của người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là lỗi cố ý hay lỗi vô ý? Nếu là lỗi cố ý thì cố ý trực tiếp hay cố ý gián tiếp? Nếu là lỗi vô ý thì vô ý vì quá tự tin hay vô ý do câu thả? Việc xác định hình thức lỗi của người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu có gì khác so với các trường hợp khác không? Đây là vấn đề rất phức tạp và chưa có quan điểm thống nhất trong khoa học luật hình sự và thực tiễn xét xử đang còn vướng mắc. Nhưng việc xác định hình thức lỗi của người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu lại là vấn đề rất

quan trọng vì xác định đúng hình thức lỗi trong nhiều trường hợp ảnh hưởng đến việc xác định đúng tội danh và chế tài mà người phạm tội phải chịu. Hiện có các ý kiến khác nhau về việc xác định hình thức lỗi của người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu:

Có ý kiến cho rằng người phạm tội trong tình trạng say rượu là người không làm chủ được bản thân, hành vi của họ có tính chất bột phát, phó mặc cho hậu quả xảy ra nên khi xét xử phải theo nguyên tắc hậu quả đến đâu thì xử đến đó.<sup>(12)</sup>

Ý kiến khác lại cho rằng để xác định hình thức lỗi của người phạm tội trong tình trạng say rượu không thể không xem xét đến mức độ say hay tình trạng say của người phạm tội bởi mức độ say có ảnh hưởng đáng kể đến năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi thực tế của người say.<sup>(13)</sup>

Theo chúng tôi các ý kiến trên đây là không hoàn toàn chính xác vì: Ý kiến thứ nhất đã đánh đồng mọi trường hợp say rượu. Trường hợp say đến mức không làm chủ được bản thân, hành vi của họ có tính chất bột phát, phó mặc cho hậu quả xảy ra với trường hợp say nhẹ người say vẫn làm chủ được bản thân và trường hợp có ý thức lựa chọn và sử dụng rượu và tình trạng say của mình để phạm tội. Còn theo ý kiến thứ hai thì tuy có chú ý đến mức độ say (tình trạng say) của người phạm tội nhưng lại không có sự phân biệt giữa trường hợp say do ngẫu nhiên (không chủ động lựa chọn và sử dụng rượu) với trường hợp say có chủ ý (người phạm tội chủ động lựa chọn và sử dụng rượu) để “quyết tâm phạm tội”. Theo các ý kiến trên thì việc xác định lỗi của người

phạm tội trong tình trạng say chỉ đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do người ấy thực hiện mà bỏ qua thái độ tâm lý của họ đối với tình trạng say của mình là chưa đầy đủ. Chúng tôi cho rằng đối với một số loại tội như các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt, tội phạm về ma túy... thì việc xác định lỗi của người phạm tội không phức tạp, ví dụ: say mà còn biết đi “lấy trộm tài sản của người khác” thì chi có thể là lỗi cố ý trực tiếp. Còn đối với một số loại tội như các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người, các tội xâm phạm an toàn công cộng... thì không thể xác định dứt khoát lỗi của người phạm tội trong tình trạng say rượu thì ngoài các căn cứ khác cần phải cân nhắc đến các yếu tố sau: Mức độ say (tình trạng say) của người phạm tội; thái độ của họ đối với tình trạng say của mình; tính chất của hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện; hoàn cảnh thực hiện tội phạm... Có thể nêu ra một số hướng xác định sau:

- Nếu người phạm tội chỉ bị say nhẹ, có nghĩa người phạm tội chỉ bị hạn chế năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của mình thì việc xác định lỗi của họ như các trường hợp bình thường khác;

- Nếu người phạm tội trong tình trạng say nặng, có nghĩa người phạm tội đã bị mất năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của mình, hành động của họ hoàn toàn theo bản năng thì cần phân biệt các trường hợp sau:

+ Nếu người phạm tội chủ động đặt mình vào tình trạng say, chủ động mượn rượu để quyết tâm thực hiện tội phạm và đã thực hiện tội phạm thì lỗi của người phạm tội là lỗi cố

ý trực tiếp;

+ Nếu người phạm tội không chủ động đặt mình vào tình trạng say, không chủ động mượn rượu để “lấy quyết tâm phạm tội”, không có việc lựa chọn khách thể và đối tượng xâm hại hay nói cách khác là họ không có động cơ, mục đích phạm tội từ trước và trong tình trạng say đó đã không đánh giá được tính chất xã hội của hành vi của mình, không kim chế được việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội... do đó không thể xác định được người đó mong muốn hay có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Trong trường hợp này có thể áp dụng nguyên tắc hậu quả đến đâu thì xử đến đó;

+ Nếu người phạm tội cũng không chủ động đặt mình vào tình trạng say như trên và trong tình trạng say đã “sắp sửa” hay “chuẩn bị” thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng đã có người ngăn cản vì có thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội, người say cũng nhận thức và thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra nhưng vẫn “cố tình” thực hiện hành vi vì cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được thì lỗi của người phạm tội là lỗi vô ý vì quá tự tin. Trường hợp này thường xảy ra khi chủ thể say mà vẫn tham gia giao thông bằng phương tiện giao thông cơ giới gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người khác;

+ Nếu người phạm tội cũng không chủ động lựa chọn và sử dụng rượu - tình trạng say của mình để phạm tội và trong tình trạng say đã không làm chủ được xử sự của mình, không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội dù không có nguyên nhân khách quan nào khiến người phạm tội không thấy trước hậu quả

của hành vi của mình và trong hoàn cảnh cụ thể đã gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội thì lỗi của người phạm tội là lỗi vô ý do cấu tạo.

4. Phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là tình tiết tăng nặng hay tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự?

Theo Điều 46 và Điều 48 BLHS Việt Nam năm 1999 và các đạo luật hình sự đã ban hành trước Bộ luật này thì phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu không được quy định là tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong thực tiễn xét xử, các toà án nước ta cũng không coi phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 BLHS. Do vậy khi xét xử và quyết định hình phạt, toà án không coi phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tổng kết công tác xét xử của ngành toà án năm 1995 cũng khẳng định: *"Say rượu không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, say rượu cũng không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự... nhưng trong trường hợp cụ thể, chẳng hạn uống rượu để "hăng máu" nhằm đánh người, giết người... thì việc say rượu phải được coi là biểu hiện của tình tiết cố tình thực hiện tội phạm đến cùng"*.<sup>(14)</sup> Đây là một trong các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 BLHS. Ngoài ra trong phần các tội phạm của BLHS có một số tội phạm mà chủ thể là người điều khiển hoạt động của một số loại phương tiện giao thông đã vi phạm điều cấm của luật giao thông, ví dụ: *"Điều khiển ô tô, máy kéo trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong*

*máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50miligam/100mililit máu hoặc 0.25miligam/1lít khí thở"*<sup>(15)</sup> thì phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt của những tội này (điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS). Một số tội khác còn quy định nghiêm khắc hơn *"Phạm tội trong tình trạng dùng rượu, bia quá nồng độ quy định"* là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt (điểm b khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 212 BLHS). Chúng tôi cho rằng Bộ luật hình sự quy định phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu hoặc trong tình trạng dùng rượu bia quá nồng độ quy định là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt đối với một số tội xâm phạm an toàn giao thông là có cơ sở và rất cần thiết. Thực tiễn xét xử các vụ án bị cáo phạm các tội nói trên trong tình trạng say do dùng rượu không có vướng mắc, các bị cáo bị kết án về tình tiết tăng nặng này đều tâm phục khẩu phục bởi họ đã được cảnh báo từ trước qua các điều cấm của pháp luật. Biết luật cấm sử dụng rượu bia quá nồng độ quy định khi điều khiển phương tiện giao thông mà vẫn đặt mình vào tình trạng say tức chủ thể đã cố tình vi phạm, họ là người có lỗi không chỉ đối với tình trạng say của mình mà với cả hành vi nguy hiểm cho xã hội mà họ đã thực hiện trong tình trạng say. Theo chúng tôi không chỉ cảnh báo phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với một số tội xâm phạm an toàn giao thông như quy định của BLHS hiện hành mà cần mở rộng điều cảnh báo này đối với tất cả các tội phạm khác bằng cách bổ sung vào Điều 48 BLHS tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Phạm tội trong tình trạng say do dùng

rượu. Bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này có các căn cứ sau:

*Thứ nhất*, mọi người đều biết rượu là chất độc chung của tế bào, khi sử dụng đều có ảnh hưởng đến hệ thần kinh của con người, làm hệ thần kinh cao cấp bị rối loạn ở các mức độ khác nhau tùy thuộc vào loại rượu, lượng rượu đã uống, sức khỏe và khả năng chịu đựng của cơ thể mỗi người. Mỗi người cũng đều biết trong tình trạng say rượu thì người say có thể bị hạn chế hoặc bị mất năng lực nhận thức đúng sai, mất năng lực điều khiển, kìm chế hành vi của mình và trong tình trạng đó có thể thực hiện những hành vi mà pháp luật cấm. Do đó mỗi người đều phải có nghĩa vụ cân nhắc, lựa chọn và kìm chế nhu cầu khi sử dụng rượu để không bị say, không bị mất năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành động của mình. Pháp luật nước ta không cấm và cũng không thể cấm công dân sử dụng rượu bởi đó là nhu cầu của con người, là sự tự do của mỗi người. Nhưng sự tự do này cũng phải có giới hạn, bởi nếu lạm dụng sự tự do này có thể dẫn đến bị mất tự do trong xử sự. Pháp luật đã quy định phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy vậy, nhiều người vẫn tự đặt mình vào tình trạng say và trong tình trạng say đó đã thực hiện hành vi vi phạm - phạm tội thì việc Nhà nước buộc người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của họ là chưa đủ mà cần phải buộc người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn trường hợp bình thường khác mới công bằng. Đặc biệt là tình hình phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu nói chung và cố ý mượn rượu, lạm dụng rượu để thực hiện

tội phạm nói riêng trong thời gian gần đây có dấu hiệu gia tăng, gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội về nhiều mặt.

*Thứ hai*, có không ít trường hợp người phạm tội lạm dụng rượu, bia để thực hiện tội phạm, cố ý đặt mình vào tình trạng say để “hăng máu”, để “lấy quyết tâm” phạm tội giết người, chống người thi hành công vụ, đua xe trái phép... nhưng khi bị xử lý họ không thừa nhận đã chủ động đặt mình vào tình trạng say... Các cơ quan tiến hành tố tụng cũng không chứng minh được sự cố ý mượn rượu của người phạm tội để buộc họ phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết tăng nặng “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” như tổng kết công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao năm 1995 mà chỉ chứng minh được người phạm tội đã thực hiện tội phạm trong tình trạng say do dùng rượu.

*Thứ ba*, cùng với quy định: “*Người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu... thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự*” (Điều 14 BLHS), bổ sung quy định phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vào Điều 48 BLHS sẽ có ý nghĩa răn đe, phòng ngừa và giáo dục rất lớn đến ý thức của mọi người không chỉ những người uống rượu phạm tội mà cả những người khác đã lôi kéo, thúc đẩy hoặc “ép buộc” người khác uống rượu quá chén trong các cuộc vui. Đồng thời cũng thể hiện rõ thái độ nghiêm khắc của Nhà nước và nhân dân đối với tình trạng lạm dụng rượu, bia để vi phạm pháp luật hiện nay của một số người.

Cùng với việc bổ sung quy định phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng cần



thống nhất chính sách hình sự của Nhà nước, không coi phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bởi về mặt pháp lí, luật hình sự Việt Nam từ trước đến nay và cả trong thực tiễn xét xử của ngành toà án cũng chưa bao giờ coi phạm tội trong tình trạng say rượu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự dù người say rượu có bị hạn chế hoặc bị mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình. Pháp luật thực định và cả thực tiễn xét xử hình sự nước ta không coi phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có các lí do sau: *Thứ nhất*, khác với các trường hợp bị hạn chế hoặc bị mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình là do chủ thể bị mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác - nguyên nhân khách quan nên chủ thể hoặc không bị coi là người có lỗi trong trường hợp do mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên không phải chịu trách nhiệm hình sự hoặc chỉ chỉ có lỗi hạn chế trong trường hợp bị mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Điều 13, Điều 46 BLHS). Còn trường hợp phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu dù thực tế người say có thể bị hạn chế hoặc bị mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nhưng việc bị hạn chế hoặc bị mất những năng lực này của chủ thể là do nguyên nhân chủ quan của chính chủ thể, là lỗi của chủ thể. Hay nói một cách khác, người phạm tội trong tình trạng say do

dùng rượu không có các nguyên nhân chính đáng để được giảm nhẹ hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự. *Thứ hai*, xét về mặt tâm lí xã hội, nếu không buộc người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu phải chịu trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho họ thì vô tình pháp luật đã khuyến khích người sử dụng rượu mượn rượu để xâm hại các lợi ích được pháp luật bảo vệ, để “quyết tâm”... thực hiện tội phạm nhưng lại được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Và tình hình phạm tội sẽ gia tăng theo “cấp số” khó kiểm soát, nhất là các loại tội xâm phạm đến con người, chống người thi hành công vụ, các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng./.

(1).Xem: *Giáo trình luật hình sự phân chung*, Nxb. Pháp lí, Hà Nội, 1984, tr. 113.

(2), (12), (13).Xem: Nguyễn Văn Trương, *Xác định lỗi của người phạm tội trong tình trạng say rượu*, Tạp chí tòa án nhân dân số 8/2001, tr. 18 - 20.

(3), (10), (11).Xem: *Tâm thần học*, Nxb. Y Học, Hà Nội, 1980, tr. 182 - 196; Bộ y tế - Bệnh viện tâm thần trung ương. *Tài liệu giảng dạy về pháp y tâm thần*, tr. 54 - 57.

(4), (6), (9).Xem: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Luật hình sự Việt Nam - Những vấn đề lí luận và thực tiễn*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1997, tr. 13 - 15.

(5).Xem: Nguyễn Ngọc Hòa, *Tội phạm trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 1991, tr. 100.

(7). Theo một đạo dụ niên hiệu Tự Đức thứ 36 năm 1883: Những người vô gia cư quen hư nết rượu chè, bị xung quân phát vãng lên vùng núi để khai khẩn đất hoang; nếu một người trong lúc say rượu can phạm một tội nào, bất luận tội nặng hay nhẹ, cũng phải phạt như người thường.

(8).Xem: Vũ Văn Mẫu, *Cổ luật Việt Nam và Tư Pháp- Sử*, Quyển 2, Sài Gòn, 1975, tr. 174.

(14).Xem: Tòa án nhân dân tối cao, *Các văn bản hình sự - dân sự và tố tụng*, Hà Nội, 1996, tr. 143.

(15).Xem: Luật giao thông đường bộ năm 2008.